

Số: 266 /KH-BCĐ

Tân Châu, ngày 26 tháng 5 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ Kế hoạch số 915/KH-BCĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh Tây Ninh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06).

Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện Tân Châu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, thẻ Căn cước công dân trong công cuộc chuyển đổi số trên địa bàn huyện phải linh hoạt, sáng tạo phù hợp với Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 05 nhóm tiện ích sau:

- Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
- Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.
- Phục vụ công dân số.
- Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư.
- Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp trong huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Năm 2022:

+ Triển khai cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu phục vụ người dân, doanh nghiệp trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bảng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

+ Tiếp tục hoàn thiện dữ liệu dân cư bảo đảm “đúng”, “đủ”, “sạch”, “sống”; hoàn thành thu nhận hồ sơ cá nhân phục vụ cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử cho công dân đủ điều kiện nhưng chưa được cấp hoặc cấp đổi, cấp lại theo quy định.

+ Kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin công dân với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng những thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã được kết nối, chia sẻ thì không yêu cầu người dân khai báo lại.

+ Bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả trong việc đăng ký khai sinh, cấp sổ định danh cá nhân của công dân và thực hiện an sinh xã hội tại cấp xã trên cơ sở triển khai giải pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an.

+ Chuẩn hóa, quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng xác thực, chia sẻ bằng dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện đối với: 100% dịch vụ công của Bộ Công an đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 20 dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực hộ tịch, bảo hiểm xã hội, giáo dục, y tế, đất đai, lao động,....

+ Bảo đảm 100% tài khoản điện tử của Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công tỉnh đã được cấp trước khi Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực, được xác thực với danh tính điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% người dân chưa có danh tính điện tử khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện được cấp định danh điện tử từ hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp; 100% công dân không phải xuất trình hồ sơ chứng minh thông tin của bản thân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện đã có hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính kết nối, tích hợp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Bảo đảm từng bước thay thế các giấy tờ cá nhân trên cơ sở tích hợp, xác thực các thông tin, giấy tờ cá nhân vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để chỉ cần sử dụng thẻ Căn cước công dân, ứng dụng Định danh điện tử quốc gia (VNEID), trong đó, tập trung thực hiện ngay đối với một số giấy tờ như: Bảo hiểm y tế, tiêm chủng, y tế, giáo dục, thẻ cán bộ, công chức, viên chức...

+ Cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

+ Bảo đảm các chỉ tiêu về kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để xác thực, định danh, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến được theo dõi, giám sát, đánh giá bằng dữ liệu, theo thời gian thực hiện bắt đầu từ quý II năm 2022, kịp thời phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp và sự tham gia của nhân dân.

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được định danh xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

+ 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ về dân cư đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử với số định danh cá nhân là một thông tin bắt buộc phục vụ cho kết nối, chia sẻ, tái sử dụng.

+ 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính về cư trú, hộ tịch, cấp căn cước công dân.

+ Tối thiểu 50% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa so với thời điểm ban hành Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

+ Hoàn thành việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân để xác minh định danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

- Giai đoạn 2025 - 2030:

+ 70% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

+ 100% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp huyện và 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ Hoàn thiện hệ sinh thái số trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn kết với chuyển đổi số hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm thông tin, dữ liệu điện tử chỉ cần cung cấp, số hóa một lần, với việc khai thác có hiệu quả định danh điện tử của hệ thống định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

+ Duy trì, phát triển, mở rộng cơ sở hạ tầng thông tin, các ứng dụng dịch vụ, dữ liệu liên quan đến dân cư.

+ Hoàn thiện, mở rộng các công cụ phân tích dữ liệu đa chiều trực quan hóa, báo cáo, tổng hợp, thống kê, các báo cáo động phục vụ chỉ đạo, điều hành, hỗ trợ ra quyết định hoặc đề xuất thay đổi chính sách liên quan đến dân cư.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện hoạt động hợp tác, đa dạng hóa nguồn lực trong xây dựng, phát triển và cung cấp các ứng dụng dịch vụ liên quan đến dân cư.

+ Tiếp tục tổ chức triển khai công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực.

+ Tiếp tục cập nhật đổi mới phương thức tuyên truyền, phổ biến, phổ cập kỹ năng số đối với các tiện ích, dịch vụ liên quan đến dân cư cho mọi thành phần xã hội.

+ Đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu dân cư do Bộ Công an trong quản lý nhà nước của các cơ quan, ban, ngành, địa phương và phục vụ giao dịch dân sự, kinh tế.

2.2. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- Giai đoạn năm 2022 - 2023:

+ Tích hợp, phát triển các ứng dụng trên nền tảng hệ thống định danh và xác thực điện tử với các ứng dụng cốt lõi như: Ví điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, chứng khoán, điện, nước... lên ứng dụng VNEID, mã QR của thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử.

+ Triển khai rộng rãi việc ứng dụng các tính năng của chip điện tử trên thẻ Căn cước công dân đối với các lĩnh vực tài chính, hoạt động ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...) và một số lĩnh vực phát triển kinh tế, xã hội khác.

+ Phát triển, hoàn thiện và triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm, ngân hàng, thanh toán điện tử, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

- Giai đoạn 2024 - 2025: Hoàn thiện hệ sinh thái các ứng dụng số, tiện ích cung cấp cho các ban, ngành, địa phương, tổ chức doanh nghiệp bảo đảm dữ liệu dân cư được xác thực thông qua việc định danh và xác thực thông tin dân cư mức độ định danh có đảm bảo yếu tố sinh trắc học khi thực hiện các giao dịch phục vụ phát triển kinh tế, xã hội.

- Giai đoạn 2026 - 2030: Tiếp tục duy trì vận hành hệ thống định danh và xác thực điện tử; mô hình định danh xác thực điện tử bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với chuỗi giá trị ký số điện tử, hợp đồng điện tử, định danh điện tử tạo nên nền tảng chính phủ số với giá trị mới được tạo ra phục vụ công dân số.

2.3. Nhóm tiện ích phục vụ công dân số

- Năm 2022:

+ Phối hợp với Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan bảo đảm cho hoạt động tạo lập định danh điện tử đối với công dân đã được thu thập dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; thực hiện giải quyết 100% yêu cầu từ công dân về

tạo lập danh tính điện tử cho công dân. Tuyên truyền, phổ biến cho người dân hiểu rõ và đăng ký, sử dụng định danh điện tử trong các giao dịch hành chính, chứng minh nhân thân, dịch vụ công.

+ Bảo đảm xác thực 100% các thông tin thiết yếu, quan trọng trên ứng dụng VNEID hoặc qua thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử như: Thông tin tiêm chủng, xét nghiệm, đăng ký xe,... từng bước thay thế các giấy tờ của công dân trong một số các giao dịch theo quy định pháp luật.

+ Cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ thương mại phục vụ tiện ích số của công dân trên ứng dụng VNEID như: Dịch vụ cư trú, căn cước công dân, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác.

- Giai đoạn 2023 - 2025:

+ Phần đầu đạt trên 30.000 tài khoản người dùng trong huyện trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

+ Đảm bảo 100% các giao dịch của Công dân số được định danh, ký số, xác thực, các hợp đồng điện tử được định danh, ký số.

- Giai đoạn 2025 - 2030:

+ Phần đầu đạt trên 50.000 tài khoản người dùng trên ứng dụng VNEID và xây dựng hệ sinh thái cung cấp dịch vụ công, dịch vụ thương mại điện tử, nền tảng thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và thay thế các loại giấy tờ của công dân trong các giao dịch điện tử.

2.4. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

- Năm 2022: Bảo đảm 100% dữ liệu công dân được lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, được cấp số định danh cá nhân và được cấp thẻ Căn cước công dân gắn chip điện tử trong độ tuổi.

- Triển khai hiệu quả việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ góp phần làm giàu dữ liệu dân cư, trong đó:

+ Tạo nền tảng để các lĩnh vực gần, sát với công dân sử dụng được nền tảng dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết các thủ tục trong khi chưa có hạ tầng như: lĩnh vực tư pháp, lao động thương binh xã hội...

+ Tập trung hoàn thành kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã có để “làm sạch” đảm bảo giải quyết các thủ tục phục vụ công dân chính xác và thuận lợi.

+ Đối với ban, ngành đang triển khai, xây dựng cơ sở dữ liệu cần trao đổi, thống nhất với Công an huyện trong việc triển khai, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để triển khai đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

- Năm 2023 và các năm tiếp theo: Bảo đảm tích hợp, kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu của các ban, ngành, địa phương bảo đảm thông suốt, hoạt động hiệu quả.

2.5. Phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp

- Năm 2022: Tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin đã được làm giàu qua việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu khác để phục vụ việc điều hành của UBND huyện; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân và nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp. Tích hợp với hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của UBND huyện bảo đảm liên thông, nhanh chóng, hiệu quả

- Năm 2023 và các năm tiếp theo: Tiếp tục kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu dân cư với các cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư nhằm tổng hợp, phân tích, dự báo các thông tin để phục vụ việc điều hành của UBND huyện; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an nhân dân, nhu cầu của các ban, ngành, địa phương và tổ chức, doanh nghiệp.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tham gia đóng góp hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư

a) Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Luật Căn cước công dân và các văn bản hướng dẫn nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện phát triển Chính phủ số trong thời gian tới.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành có liên quan.*

- *Thời gian hoàn thành: Trong tháng 5 năm 2023.*

b) Xây dựng cơ chế kiểm tra cán bộ sử dụng dữ liệu công dân qua khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; qua việc kết nối, chia sẻ khai thác dữ liệu với các cơ quan, tổ chức doanh nghiệp, đảm bảo đúng mục đích, đúng yêu cầu, phòng chống lộ lọt dữ liệu.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.*

- *Thời gian hoàn thành: Trong năm 2024.*

2. Phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

a) Thực hiện xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- *Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND - UBND huyện chủ trì, phối hợp Công an huyện và các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn.*

- *Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2022.*

b) Triển khai hệ thống định danh và xác thực điện tử, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu tại Quyết định số 34/2021/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử trên nền tảng

cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân và cơ sở dữ liệu quốc gia về xuất nhập cảnh.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với ban, ngành có liên quan.*

- *Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2022.*

c) Thực hiện triển khai hệ thống xác thực định danh điện tử của Bộ Công an với Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ định danh, xác thực, tạo lập tài khoản điện tử của cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Văn phòng HĐND - UBND huyện và các phòng, ban, ngành huyện*

- *Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2022.*

d) Thực hiện dùng chung hạ tầng của ngành Công an và ngành Tư pháp trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại các xã, thị trấn đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Tư pháp và Văn phòng HĐND - UBND huyện.*

- *Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 năm 2022.*

đ) Triển khai các dịch vụ công thiết yếu sử dụng xác thực, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện, các ban, ngành, UBND cấp xã có dịch vụ công thiết yếu.*

- *Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 năm 2022.*

g) Thực hiện số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu, cập nhật, bổ sung, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- *Cơ quan thực hiện: Các phòng, ban, ngành thuộc UBND huyện.*

- *Thời gian thực hiện: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện từ ngày 01 tháng 12 năm 2022; cấp xã từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.*

h) Triển khai theo dõi các dữ liệu dân cư từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, định danh và giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên hệ thống đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính của Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- *Cơ quan thực hiện: Văn phòng HĐND - UBND huyện chủ trì, phối hợp với Công an huyện, các phòng, ban huyện, UBND cấp xã.*

- *Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2022.*

i) Triển khai hiệu quả ứng dụng di động Công dân số từ VNEID trên cơ sở

mở rộng tích hợp các thông tin, dịch vụ như y tế, bảo hiểm xã hội, hoạt động ngân hàng, ứng cứu khẩn cấp, phản ánh hiện trường, tố giác tội phạm...

- *Cơ quan thực hiện:* Công an huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

k) Triển khai giải pháp hỗ trợ sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để lưu trữ, quản lý các dữ liệu liên quan đến công dân trong trường hợp chưa có cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an huyện và các đơn vị liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Trong năm 2022.

l) Triển khai cung cấp dịch vụ xác thực thông tin đối với các đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng... trên Cổng dịch vụ của Tòa án nhân dân để phục vụ triển khai tố tụng điện tử và xét xử trực tuyến.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện và các đơn vị liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Trong năm 2022.

m) Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, việc kết nối dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an huyện, Văn phòng HĐND - UBND huyện và các phòng, ban, ngành huyện, UBND cấp xã.

- *Thời gian hoàn thành:* Trong năm 2022.

n) Triển khai kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống quản lý án điện tử của Tòa án nhân dân xác minh danh điện tử đối với thông tin liên quan đến đương sự, bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng hoặc xác minh thông tin chứng cứ của vụ án phục vụ cho hoạt động của Tòa án điện tử.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện và các đơn vị liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Trong năm 2023.

3. Phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

a) Triển khai ứng dụng các tính năng của chip điện tử gắn trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNEID trong các lĩnh vực của đời sống, xã hội, nhất là các lĩnh vực chuyển đổi số mạnh nhất như: Ngân hàng (mở tài khoản, nhận biết khách hàng, thanh toán, cho vay, ví điện tử...), tài chính, viễn thông, điện, nước.

- *Cơ quan thực hiện:* Công an huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- *Thời gian hoàn thành:* Trong tháng 9 năm 2022.

b) Xây dựng mô hình, tổ chức triển khai hoạt động định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội với việc tham gia mạnh mẽ từ các doanh nghiệp trong hoạt động cung cấp dịch vụ định danh và xác thực điện tử.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện, các doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.*

- *Thời gian hoàn thành: Trong tháng 01 năm 2023.*

c) Thực hiện phương án để các tổ chức định danh và xác thực điện tử thực hiện việc kinh doanh dịch vụ định danh và xác thực điện tử cho các lĩnh vực của đời sống, xã hội đáp ứng nhu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh trên nền tảng định danh và xác thực điện tử do Bộ Công an cung cấp.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện và các doanh nghiệp.*

- *Thời gian hoàn thành: Trong tháng 01 năm 2023.*

d) Thực hiện nền tảng kết nối ký số, hỗ trợ xác thực các doanh nghiệp trong cung cấp chứng thư số cho các ứng dụng giao dịch điện tử, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.*

- *Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2023.*

4. Phục vụ phát triển công dân số

a) Bắt đầu cung cấp định danh, tài khoản định danh điện tử cho công dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích số do Chính phủ, bộ, ngành xác thực và đảm bảo.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện và các đơn vị liên quan.*

- *Thời gian thực hiện: Từ tháng 3 năm 2022.*

b) Nâng cấp, mở rộng đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin của các hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Đề án.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện và các đơn vị liên quan.*

- *Thời gian hoàn thành: Trong tháng 6 năm 2023.*

5. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

a) Thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Bảo hiểm xã hội huyện.*

- *Thời gian hoàn thành: Trong tháng 4 năm 2022.*

* Kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (về chủ sử dụng đất) và các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi

trường khác (thông tin liên quan đến công dân); kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai (quốc gia, địa phương) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh - CNTC.*

- *Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 năm 2022.*

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch.*

- *Thời gian thực hiện: Từ tháng 12 năm 2022.*

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Cơ sở dữ liệu quốc gia về quản lý tài sản, thu nhập.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Thanh tra huyện.*

- *Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.*

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Khoa học và Công nghệ.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng.*

- *Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.*

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Nội vụ.*

- *Thời gian thực hiện: Từ tháng 12 năm 2023.*

b) Thực hiện việc kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu thuế.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Chi cục Thuế khu vực Tân Biên – Tân Châu.*

- *Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 năm 2022.*

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu sổ sức khỏe điện tử.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Trung tâm Y tế huyện.*

- *Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 năm 2022.*

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc.

- *Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Tư pháp.*

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 năm 2022.

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu an sinh xã hội.

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 năm 2022.

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu bản án, quyết định của Tòa án.

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 năm 2022.

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo.

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 12 năm 2022.

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu về hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân.

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Tòa án nhân dân huyện.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 12 năm 2022.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành.

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 12 năm 2022.

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 12 năm 2022.

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp.

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 năm 2023.

* Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu ngành văn hóa, thể thao và du lịch.

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh huyện.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 6 năm 2023.

c) Dữ liệu dân cư được tạo lập thành các bộ dữ liệu khác nhau, cho phép triển khai các dịch vụ đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế xã hội theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện và các phòng, ban, ngành huyện

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

Thực hiện nhiệm vụ thống kê, phân tích dân số đảm bảo nhanh chóng, chính xác, tiết kiệm chi phí nhà nước.

- Cơ quan thực hiện: Công an huyện, Chi cục Thống kê huyện và các phòng, ban, ngành liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong tháng 12 năm 2022.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; phối hợp tích hợp, cung cấp 100% các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trong năm 2022.

b) Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

d) Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021.

đ) Tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc chức năng quản lý của các phòng, ban, ngành, địa phương.

g) Phối hợp chặt chẽ với Công an huyện bảo đảm an ninh, trật tự, an ninh thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

h) Định kỳ trước ngày 15 hàng tháng, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được giao về Công an huyện, Văn phòng HĐND - UBND huyện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện huyện.

2. Văn phòng HĐND - UBND huyện

a) Trên cơ sở tài liệu hướng dẫn do tỉnh cung cấp, chủ trì, phối hợp với Công an huyện:

- Triển khai đến các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện tích hợp, kết nối và chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện phục vụ xác thực, chia sẻ thông tin công dân khi thực hiện thủ tục hành chính theo nguyên tắc không yêu cầu khai báo lại các thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hướng dẫn chuẩn hóa danh mục tài liệu, quy trình, mã số của giấy tờ số hóa để chia sẻ giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin khác.

b) Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

3. Công an huyện

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND huyện tổ chức triển khai, hướng dẫn các phòng, ban, ngành huyện triển khai các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND huyện cung cấp tài liệu hướng dẫn và triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với cùng với Văn phòng HĐND - UBND huyện và các ban, ngành, địa phương kết nối, tích hợp hệ thống định danh và xác thực điện tử với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ các cơ quan có thẩm quyền xác thực, định danh và giải quyết các thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Công an tỉnh.

d) Phối hợp với Văn phòng HĐND - UBND huyện, Phòng Tư pháp, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội huyện xây dựng, cung cấp nhóm dịch vụ công: hai nhóm thủ tục hành chính liên thông: đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí và các thủ tục hành chính khác có liên quan.

e) Phối hợp với Phòng Nội vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức; tích hợp thông tin về cán bộ, công chức, viên chức trên thẻ Căn cước công dân.

f) Phối hợp với Phòng Tư pháp chủ trì đánh giá rà soát các văn bản pháp luật để triển khai thực hiện tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân vào thẻ căn cước công dân gắn chip.

g) Thúc đẩy triển khai Quyết định số 1911/QĐ-TTg ngày 15/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện kết nối, chia sẻ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

h) Tham mưu cho Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện chỉ đạo các phòng, ban, ngành địa phương bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và trong thực hiện chuyển đổi số, xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử, đặc biệt là công tác đảm bảo an ninh, an toàn thông tin và bảo vệ bí mật nhà nước.

i) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo Đề án.

j) Nâng cấp, mở rộng đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin của các hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước công dân, định danh và xác thực điện tử, chứng thực chữ ký số để đảm bảo thực hiện các mục tiêu của đề án. Trong đó, chú trọng vào việc đầu tư mở rộng cho việc thu thập, quản lý toàn diện sinh trắc học về con người để phù hợp với xu hướng và hiệu quả quản lý dân cư.

k) Triển khai giải pháp hỗ trợ các ban, ngành chưa có cơ sở dữ liệu có thể lưu chung vào Cơ sở dữ liệu về dân cư và Phòng Tư pháp dùng chung hạ tầng của ngành Công an trong việc đăng ký khai sinh, cấp sổ định danh cá nhân tại cấp xã đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

l) Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài Chính - Kế hoạch tham mưu, đề xuất kinh phí đảm bảo công tác duy trì, quản trị và khai thác dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Phòng Tư pháp

a) Chủ trì, phối hợp với Công an huyện, Văn phòng HĐND - UBND huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

b) Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối các Cơ sở dữ liệu của ngành Tư pháp như Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, Cơ sở dữ liệu trợ giúp pháp lý, Cơ sở dữ liệu thi hành án dân sự nói chung với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

c) Chủ trì rà soát các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ triển khai định danh và xác thực điện tử; tích hợp thông tin các giấy tờ cá nhân của công dân trên thẻ căn cước công dân và ứng dụng VNEID.

5. Phòng Nội vụ

Phối hợp với Công an huyện khai thác, tận dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư bảo đảm tránh thu thập trùng lặp nhiều thông tin để phục vụ quản lý cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan nhà nước các cấp; trao đổi thông tin, dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức với Công an tỉnh để tích hợp vào thẻ Căn cước công dân, ứng dụng VNEID.

6. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

a) Chủ trì, phối hợp với Công an huyện sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đã tổng hợp, thống kê, tổng điều tra dân số và nhà ở nhằm giảm chi phí đầu tư của nhà nước.

b) Phối hợp với Công an huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước ngành Công Thương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

c) Tham mưu UBND huyện ưu tiên triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trên nền dữ liệu dân cư.

7. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Phối hợp với Công an huyện tham mưu, đề xuất kinh phí đảm bảo công tác duy trì, quản trị và khai thác dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

b) Chủ trì, phối hợp với Chi cục Thuế khu vực Tân Biên-Tân Châu, Công an huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

c) Chủ trì, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân huyện cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các ban, ngành thuộc UBND huyện để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

8. Chi cục Thuế khu vực Tân Biên-Tân Châu

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu thuế với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

9. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh-CNTC kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trong xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai (về chủ sử dụng đất) và các cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường khác (thông tin liên quan đến công dân); kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu đất đai (quốc gia, địa phương) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

9. Các đơn vị viễn thông trên địa bàn huyện

a) Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu thông tin thuê bao với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ làm giàu dữ liệu dân cư.

b) Bảo đảm hạ tầng, đường truyền kết nối, quản lý, duy trì, vận hành, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước phục vụ phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, thúc đẩy chuyển đổi số tại địa phương.

c) Phối hợp với Công an huyện để giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư.

10. Trung tâm Y tế huyện: Phối hợp Công an huyện khẩn trương tích hợp dữ liệu tiêm chủng phòng ngừa Covid-19, người bị nhiễm virus đã khỏi bệnh, kết quả xét nghiệm theo Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ.

11. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

12. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cập nhật đầy đủ các phần mềm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai để Công an huyện phối hợp với Sở và các cơ quan, liên quan kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu an sinh xã hội của người dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

13. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn (như: Kiểm soát thiệt hại sau bão, di dân phòng chống thiên tai; kiểm soát cá nhân, tổ chức khai thác thủy sản đúng khu vực ...) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

14. Thanh tra huyện

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại tố cáo với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ xác thực, xác minh thông tin công dân thực hiện khiếu nại, tố cáo.

15. Bảo hiểm xã hội huyện

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm xã hội với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

16. Viện Kiểm sát nhân dân huyện

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin Quyết định thi hành các biện pháp ngăn chặn đối với công dân đang trong quá trình điều tra; Cơ sở dữ liệu thống kê tư pháp, thống kê tội phạm; các Cơ sở dữ liệu khác liên quan đến công chức viên chức trong ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

17. Tòa án nhân dân huyện

Chủ trì, phối hợp với Công an huyện kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin cơ sở dữ liệu công bố bản án, quyết định của Tòa án với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch UBND huyện.

18. Các Chi nhánh Ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn huyện

Phối hợp với Công an huyện kết nối vào hệ thống định danh và xác thực điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phát triển và sử dụng các ứng dụng trên thẻ Căn cước công dân và ứng dụng VNEID trên nền tảng công nghệ sinh trắc học để cung cấp các dịch vụ định danh, xác thực điện tử trong thanh toán, mở tài khoản... tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong ngành ngân hàng và phục vụ các hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ngân hàng nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai thực hiện các nội dung tại Kế hoạch số 915/KH-BCĐ ngày 17/3/2022 của Ban Chỉ đạo Đề án 06 tỉnh; đồng thời, nghiên cứu, triển khai thực hiện theo đúng lộ trình và hiệu quả cao các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

Giao Công an huyện - Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Đề án số 06 của huyện chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND - UBND huyện theo dõi, tham mưu UBND huyện, Trưởng Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện kịp thời chỉ đạo, triển khai các chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, của tỉnh về ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

2. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, các phòng, ban, ngành huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán của các phòng, ban, ngành huyện để trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Quá trình tổ chức thực hiện có vấn đề phát sinh, vướng mắc báo cáo Ban Chỉ đạo Đề án 06 huyện (qua Công an huyện) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh
- Công an tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- TT HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, VP. HĐND-UBND huyện.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN**



**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Thị Thành**